

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 01- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Diễm Châu;

Bà Trần Thị Nguyệt Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1992; Nơi sinh: Châu T, H; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố C; Nơi tạm trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Hữu Đ – sinh năm: 1967 (sống) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm: 1969 (sống); có vợ tên La Thị Thúy K, sinh năm 1999 và con có 01 người tên Cao Tuệ N, sinh ngày 28/10/2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Cao Hữu Đ**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/10/2020, Cao T điều khiển xe mô tô biển số 65L1-049.90 đi từ ấp V, thị trấn V đến khu vực số 6 thuộc

ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để mua ma túy của một người phụ nữ có tên thường gọi là bà Út (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng. Khi lấy được ma túy, T cất giấu vào túi áo khoát, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà tìm nơi sử dụng, khi về gần đến nhà thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận vào ngày 21/10/2020 đã mua ma túy của bà Út với số tiền 300.000 đồng, mục đích mua ma túy là để sử dụng một mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa các tinh thể không màu, đã niêm phong gửi giám định; 01 xe mô tô biển số 65L1-049.90.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không làm việc được.

Đối với xe mô tô biển số 65L1-049.90 là của ông Cao Hữu Đ, việc bị cáo lấy xe đi vận chuyển ma túy thì ông không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Cao Hữu Đ.

Tại kết luận giám định số 413/KL-PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3098 gam.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSVT-HS ngày 11/11/2020 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Cao T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói mẫu vật niêm phong sau giám định số 413/KL – PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan và tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hữu Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt ông Đ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/10/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65L1-049.90 đi từ ấp V, thị trấn V đến khu vực số 06 thuộc ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng của 01 người phụ nữ tên Út không rõ họ tên và địa chỉ, bị cáo cất giấu vào túi áo khoát, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Qua kết luận giám định tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3098 gam. Hành vi đưa ma túy từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Về nhân thân ngày 26/9/2014 bị cáo bị xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi có cử chỉ lời nói, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Tuy nhiên, căn cứ Điều 6, Điều 7 và Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi này của bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do hết thời hiệu thì hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nên không xem xét và xác định lần vi phạm này của bị cáo là tiền sự. Mặc dù, bị cáo đã nhiều lần vi phạm hành chính và hình sự tuy đã xóa nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục vận chuyển trái phép chất ma túy để sử dụng, cho thấy ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như tăng cường phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có thu nhập ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 413/KL – PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 65L1-049.90 là của ông Cao Hữu Đ, bị cáo lấy xe đi vận chuyển trái phép chất ma túy thì ông không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Đ là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cao T** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Cao T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 413/KL – PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:35/QĐ-VKSVT-HS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Bị cáo Cao T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào

